

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính
của các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính tại Báo cáo số 407/BC-HĐTĐ ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

1. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: (Có Phụ lục I kèm theo).

2. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: (Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phân tích, đánh giá đúng tình hình và xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, địa phương mình trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, TH, HCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC-KSTT.Linh.

Q. CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục I
KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CÁC CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

THỨ HẠNG NĂM 2024	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	ĐIỂM ĐIỀU TRA XHH	TỔNG SỐ ĐIỂM	CHỈ SỐ CCHC	GHI CHÚ ĐIỂM TỐI ĐA
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	68.83	25.57	94.40	94.40	
2	Sở Nội vụ	68.06	25.60	93.66	93.66	
3	Sở Xây dựng	68.87	24.12	92.98	92.98	
4	Sở Tư pháp	67.95	24.55	92.50	92.50	
5	Sở Giao thông vận tải	67.25	25.23	92.48	92.48	
6	Văn phòng UBND tỉnh	53.03	14.88	67.91	92.39	73.5
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	67.35	24.92	92.28	92.28	
8	Sở Tài chính	66.17	25.60	91.77	91.77	
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	65.13	25.63	90.76	90.76	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	65.98	23.99	89.97	89.97	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	65.42	24.47	89.90	89.90	
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	63.61	25.37	88.97	88.97	
13	Sở Công Thương	63.80	25.14	88.94	88.94	
14	Sở Ngoại vụ	63.00	23.04	86.04	88.70	97
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	63.20	22.49	85.69	88.34	97
16	Sở Khoa học và Công nghệ	62.43	24.78	87.21	87.21	
17	Sở Y tế	61.74	24.64	86.37	86.37	
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	59.49	23.62	83.11	83.11	
19	Ban Dân tộc	56.56	15.52	72.08	81.91	88
20	Thanh tra tỉnh	45.11	14.85	59.96	71.81	83.5

Phụ lục II
KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

THỨ HẠNG NĂM 2024	HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ	ĐIỂM HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	ĐIỂM ĐIỀU TRA XHH	TỔNG SỐ ĐIỂM	CHỈ SỐ CCHC	GHI CHÚ
1	Thành phố Bắc Giang	68.77	21.83	90.60	90.60	
2	Huyện Hiệp Hòa	68.03	22.30	90.33	90.33	
3	Huyện Tân Yên	67.93	22.05	89.99	89.99	
4	Thị xã Việt Yên	68.88	21.02	89.90	89.90	
5	Huyện Lạng Giang	66.39	21.35	87.74	87.74	
6	Huyện Yên Dũng	64.71	21.56	86.27	86.27	
7	Huyện Yên Thế	65.14	21.02	86.16	86.16	
8	Huyện Lục Nam	60.49	22.02	82.51	82.51	
9	Huyện Lục Ngạn	60.56	20.07	80.63	80.63	
10	Huyện Sơn Động	58.46	22.06	80.52	80.52	